

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Xuân Hiền**

2. Ông **Trần Thanh Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông **Trương Viết Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 18/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST-HS ngày 08/12/2020, đối với bị cáo:

NG T M C, tên gọi khác: C; sinh năm 1990. Nơi sinh: Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H Th, xã T H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng Th Th (đã chết) và bà Ng T Nh, sinh năm 1963. Bị cáo có 03 người con lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi. Tiền án: Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa thi hành án do nuôi con nhỏ. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 17 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 29/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 17/6/2020 bị cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 17/8/2020 bị cơ quan cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông L Th Ng, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

- Người bị hại: Chị L Th M S, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn B Ngh, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đ V K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn B Ngh, xã B

S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/02/2020, Ph H, sinh năm 1989, trú tại phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận dùng xe mô tô chở Ng T M C đi từ Hòn Thiên đến chợ Bình Nghĩa thuộc xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc. Khi đến nơi thì H dừng xe bên ngoài cho Ng T M C đi vào chợ mua nước rau má. Khi mua xong đi ra thì C thấy H đang dắt 01 chiếc xe mô tô hiệu wave RSX màu xanh đen biển số 85H1-054.09. Ng T M C biết H đang trộm cắp tài sản của người khác nhưng vẫn tiếp tục đi về phía H và không nói gì. Sau đó, H điều khiển xe của mình rồi dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp do C điều khiển để đi về nhà H. Xe mô tô trộm cắp được Ph H cùng một thanh niên tên B thay đổi kết cấu bên ngoài và biển số rồi để cho C dùng làm phương tiện đi lại. Ngày 16/4/2020, Công an huyện Ninh Hải thực hiện việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của C thì thu giữ được chiếc xe trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Xe mô tô biển số 85H1-054.09 nhãn hiệu Wave RSX F1 số khung 82XGY014458, số máy JA38E0045408 màu đen có giá trị 17.550.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-TB ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố N T M C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo N T M C khai nhận ngày 16/02/2020, bị cáo cùng với Ph H đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu wave màu xanh đen biển số 85H1- 054.09 trị giá 17.550.000 đồng của chị L T M S.

Những người bị hại chị L T M S trình bày: Chị xác nhận tài sản của mình bị Ng T M C và Ph H lấy trộm. Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại được tài sản. Tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng Cầm từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của 02 bản án từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (khấu trừ thời hạn tạm giam 06 ngày trước đó, từ ngày 03/4/2017 đến 08/4/2017)

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hoàn toàn đồng ý với nội dung cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Ng T M C về tội danh như trên. Tuy nhiên, bị cáo tham gia trong vụ án này với vai trò hạn chế thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được người bị hại xin giảm nhẹ. Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thuộc hộ nghèo và không biết chữ. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung bị truy tố để có cơ hội làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo đồng ý với nội dung trình bày của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Ng T M C khai nhận ngày 16/02/2020, bị cáo cùng với Ph H đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu xanh đen biển số 85H1-054.09 của chị L T M S trị giá 17.550.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 13/CT-VKS-TB ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Ng T M C về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX khẳng định bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng

đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo tham gia trong vụ án này với vai trò giúp sức, thứ yếu, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã Thành khẩn khai báo. Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không biết chữ, tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 17/2017 ngày 23/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Ninh Phước với mức hình phạt tù của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung của 02 bản án.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe mô tô không biển số 85H1- 054.09 của chị L T M S.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra, tại phiên toà, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Đối Ph H, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp H đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc vẫn đang truy tìm. Hành vi của H sẽ tách ra để xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Đối với thanh niên tên B là người cùng P H thực hiện việc thay đổi kết cấu xe mô tô trộm cắp được, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nên được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Ng T M C phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 17/2017/HSST ngày 23/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Ninh Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam 06 ngày trước đó (từ ngày 03/4/2017 đến 08/4/2017)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ng T M C được miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng